

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 17-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hà Xuân Hiền

Ông: Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thành Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Thị T, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1984, tại Quảng Bình. ĐKNKTT và chỗ ở: xóm 4, TL, xã LT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn Th, sinh năm: 1943 và bà: Hoàng Thị Ch, sinh năm: 1948 ; ông, bà hiện trú tại: xóm 4, TL, xã LT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 06 người, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; chồng: Trương Thăng L, sinh năm: 1982; có 03 con: lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: 07

- Ngày 18/8/2008, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 25/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 15/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 22/10/2002 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Hoàn Cát, Quảng Trị 12 tháng về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 13/10/2003 chấp hành xong. Ngày 18/8/2008 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án phạt tù tại trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến ngày 17/01/2010 ra trại (Các khoản án phí đã thi hành xong). Ngày 25/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 24/6/2011 ra trại (Án phí đã thi hành xong). Ngày 21/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn, đến ngày 17/6/2013 ra trại (Về thi hành án dân sự, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà chưa nhận được Bản án). Ngày 15/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã thi hành xong án phí). Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (án phí đã thi hành xong). Ngày 29/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa thi hành xong án phí và bồi thường). Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (án phí chưa thi hành). Võ Thị T đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn chấp hành hình phạt đối với 4 bản án trên.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập.

- *Bị hại:*

1. Phạm Thị M1, sinh năm: 1975; TT: Thôn 16, xã , TP Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Ngô Thị Kim L2, sinh: 1960; TT; TDP4, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. Trần Thị C3, sinh: 1962; TT: TDP D, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

4. Hà Thị L4, sinh: 1964; TT: TDP 9, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt

5. Nguyễn Thị C5, sinh: 1947; TT; thôn S, xã B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt .

6. Nguyễn Thị T6, sinh: 1957; TT: TDP 13, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

7. Lê Thị N7, sinh: 1958; TT: TDP 7, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

8. Đỗ Thị H8, sinh: 1973; TT: thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

9. Nguyễn Thị Hồng L9, sinh: 1964; TT: TDP 3, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Quang Na, sinh năm: 1987; TT: TDP4, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Ngô Thị Ho, sinh năm: 1968; TT: TDP14, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. Trương Thăng Lo, ĐKNKTT: Xóm 5, TL, LT, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thị Minh Ph, sinh năm: 1970; TT: TDP Đ, phường H, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Trương Văn Hi, sinh năm: 1971; TT: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2017, Võ Thị T đã điều khiển xe mô tô HONDA PCX, biển kiểm soát 73H1- 13166 (xe của chồng là anh Trương Thăng Lo) để thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10h ngày 12/8/2017, Võ Thị T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng tạp hóa của chị Phạm Thị M1 ở chợ Bắc Lý. Với thủ đoạn xin số điện thoại của chị M1 để mua hàng. Sau đó gọi điện cho chị M1 đặt mua bánh kẹo, thuốc lá và yêu cầu đưa đến ngã ba Bắc Lý. Quan sát thấy chị M1 rời khỏi cửa hàng, T đi vào lấy trộm 01 ví da màu nâu bên trong có 10.000.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 cà vẹt xe, 01 thẻ ATM. Số tiền trên T tiêu xài hết, số giấy tờ cá nhân T vứt ở khu vực chợ Bắc Lý. Chị Nguyễn Thị Thi đã nhặt được và trả lại cho chị M1.

Chị M1 khai mất và yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000đ. Ví da đã cũ

nên chị M1 không yêu cầu bồi thường .

Vụ thứ hai: Khoảng 15h 30 phút ngày 04/10/2017, Võ Thị T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng tạp hóa của bà Ngô Thị Kim L2 ở TDP 14, phường Nam Lý. Lợi dụng lúc bà L2 sơ hở, T lấy trộm 01 túi xách bên trong có 6.000.000đ rồi trốn thoát. Số tiền trên T đã tiêu xài hết, túi xách T vứt không xác định được địa điểm.

Bà Ngô Thị Kim L2 khai mất và yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000đ nhưng T chỉ thừa nhận 6.000.000 đồng. Túi xách đã cũ nên bà không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 11h 20 phút ngày 21/10/2017, Võ Thị T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng tạp hóa của bà Trần Thị C3 ở khu vực bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng Hới. Quan sát thấy bà C3 không chú ý, T lấy trộm 01 ví tiền màu xanh bên trong có 12.000.000đ rồi trốn thoát. Số tiền trên T đã tiêu xài hết, ví da vứt không xác định được địa điểm.

Bà Trần Thị C3 khai mất số tiền 21.000.000đ và yêu cầu bồi thường nhưng T chỉ thừa nhận 12.000.000 đồng. Ví đựng tiền đã cũ nên bà C3 không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ tư: Khoảng 13h 35 phút ngày 26/10/2017, Võ Thị T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị T6 ở TDP 13, phường Bắc Lý. Sau khi giả vờ yêu cầu bà T6 gói hàng, T tiếp tục đi vào trong để chọn hàng. Thấy bà T6 sơ hở T đã lấy trộm 01 túi xách màu mận đỏ bên trong có 8.000.000 đồng và giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy tờ bảo hiểm. T nói với bà T6 đi có việc rồi sẽ quay lại lấy hàng rồi bỏ trốn. Số tiền trên T6 đã tiêu xài hết, túi xách và số giấy tờ T6 đã vứt không xác định được địa điểm.

Bà Nguyễn Thị T6 yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000đ. Túi xách và chi phí làm lại giấy tờ bà không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ năm: Khoảng 9h ngày 14/11/2017, Võ Thị T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng của bà Nguyễn Thị C5 ở chợ Đồng Hới, yêu cầu bà C5 gói một số hàng khô. Trong lúc bà C5 gói hàng, T lấy trộm túi xách bên trong có 500.000đ, một số giấy tờ cá nhân, 01 chùm chìa khóa và thuốc tây rồi nói với bà C5 đi một lúc sẽ quay lại lấy hàng rồi bỏ trốn. Số tiền trên T tiêu xài hết. Túi xách và giấy tờ cá nhân, chìa khóa, thuốc T vứt không xác định được địa điểm.

Bà Nguyễn Thị C5 yêu cầu bồi thường số tiền 500.000đ. Bà không yêu cầu bồi thường túi xách và chi phí làm lại giấy tờ.

Vụ thứ sáu: Khoảng 10h 30 phút ngày 18/11/2017, Võ Thị T điều khiển xe

mô tô đến hàng hoa quả của bà Lê Thị N7 ở chợ Bắc Lý. T yêu cầu gói 02 lạng quả. Sau khi gói xong T yêu cầu thay đổi giấy gói. Trong lúc bà N7 đi lấy giấy gói, T đã lấy trộm 01 ví da bên trong có 5.000.000 đồng và một số giấy tờ được bọc túi ni lông để trong tủ sắt rồi bỏ trốn. Số tiền trên T tiêu xài hết, ví và giấy tờ T vứt không xác định được địa điểm.

Bà N7 khai mất số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường nhưng T chỉ thừa nhận 5.000.000 đồng. Bà không yêu cầu bồi thường giá trị túi xách và chi phí làm lại giấy tờ.

Vụ thứ bảy: Khoảng 15h 30 phút ngày 28/11/2017, Võ Thị T điều khiển xe máy đến chợ Nam Lý. Khi vào hàng bán chăn ga gối nệm của chị Đỗ Thị H8 mua ruột gối. Sau khi chị H8 rời khỏi quầy để đi lấy hàng, T lấy trộm 01 ví da màu nâu được bọc túi ni lông bên trong có 9.000.000 đồng và một số giấy tờ rồi bỏ trốn. T đã tiêu xài hết số tiền trên, giấy tờ và ví T vứt không rõ địa điểm.

Chị H8 khai mất số tiền 10.000.000đ và yêu cầu bồi thường, T thừa nhận 9.000.000 đồng. Chị không yêu cầu bồi thường giá trị túi xách và chi phí làm lại giấy tờ.

Vụ thứ tám: Khoảng 15h 40 phút ngày 03/12/2017, Võ Thị T điều khiển xe máy đến cửa hàng bán đồ lưu niệm của chị Nguyễn Thị Hồng L9 ở đường Mẹ Suốt, phường Hải Đình. T mua một con gấu bông và yêu cầu gói quà. Sau khi gói xong T yêu cầu thay đổi giấy gói. Trong lúc bà L9 đi lấy giấy, T đã lấy trộm 01 túi xách bên trong có lấy 6.000.000đ, 01 máy tính bảng hiệu SamSung và một số giấy tờ cá nhân rồi trốn thoát. Số tiền trên T đã tiêu xài hết, túi xách, máy tính bảng và số giấy tờ cá nhân T vứt không xác định được địa điểm.

Chị Nguyễn Thị Hồng L9 khai mất số tiền 7.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường, T thừa nhận 6.000.000 đồng. Chị không yêu cầu bồi thường máy tính bảng do đã hỏng, túi xách đã cũ không còn giá trị và chi phí làm lại số giấy tờ.

Vụ thứ chín: Khoảng 10h 45 phút ngày 12/12/2017, Võ Thị T điều khiển xe máy đến hàng rau, quả của bà Hà Thị L4 ở chợ Đồng Hới hỏi mua Gừng với số lượng lớn. Trong khi bà L4 rời khỏi sạp hàng, T lấy trộm 01 túi ni lông bên trong có 27.000.000 đồng chuẩn bị bỏ trốn thì bị lực lượng Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang, thu giữ 27.000.000 đồng và 01 xe mô tô HONDA PCX, biển kiểm soát 73H1- 13166 của Võ Thị T.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSĐH-KT ngày 09 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Võ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b,c, e khoản 2 Điều 138; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 của Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Võ Thị T từ 6 năm đến 7 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt tù 12 năm 6 tháng tù của Bản án số: 109/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế có hiệu lực pháp luật nhưng chưa thi hành. Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền: 56.500.000đ. Trả lại 01 xe mô tô cho Trương Thanh Lo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Võ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi và quá trình diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xác định được: Là đối tượng không có nghề nghiệp, luôn tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác để làm nguồn sinh sống; chỉ trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 12/2017 bị cáo thực hiện liên tiếp 09 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Đối tượng mà bị cáo hướng đến là những túi tiền của các tiểu thương tại các chợ trên địa bàn, tổng số tiền trong cáo trạng xác định là 83.500.000đ. Với thủ đoạn lợi dụng sự cả tin, sơ hở, sự mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo đánh lạc hướng bị hại rồi lén lút lấy trộm các túi đựng tiền sau đó tìm cách tẩu thoát. Bị cáo thực hiện hành vi khi đang có bảy tiền án chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo thực hiện lần này thuộc trường hợp quy định tại điểm b,c,e Điều 138 BLHS 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng Võ Thị T có nhân thân rất xấu, mặc dù có đủ khả năng nhận thức về xã hội, bảy lần bị xét xử đều cùng về hành vi chiếm đoạt, hơn ai hết bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật. Đặc biệt bị cáo là phụ nữ, đã là người vợ, người mẹ đáng lẽ ra phải là tấm gương tốt trong gia đình nhưng ngược lại bị cáo lại lợi dụng sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo hoãn thi hành án khi đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi để tiếp tục phạm tội. Cũng đều cùng thủ đoạn đánh lạc hướng các bị hại, giả vờ mua hàng hóa, lợi dụng sở hữ để thực hiện liên tiếp 9 lần trộm cắp, bị cáo lấy đó làm nguồn sống chính cho bản thân. Bị cáo cố tình thực hiện hành vi, thể hiện sự xem thường pháp luật. Các hình phạt ở các bản án đã xét xử bị cáo chưa đủ răn đe, do đó cần có một mức án cao hơn áp dụng cho bị cáo lần này, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 138; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 để quyết định hình phạt, có cân nhắc thêm tình tiết thật thà khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 .

Đối với hình phạt tù tại Bản án số: 109/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế có hiệu lực pháp luật nhưng chưa thi hành cần áp dụng Điều 51 BLHS 1999 để tổng hợp với hình phạt tù lần này.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong 9 lần thực hiện hành vi thì 6 bị hại khai số lượng tiền bị lấy trộm đều nhiều hơn lời khai của bị cáo. Tại phiên tòa, bốn bị hại có mặt xác định được số lượng tiền bị mất là tiền mua, bán hàng, tiền trả nợ mà có; còn bị cáo không thống nhất trong lời khai do không nhớ rõ, nhớ nhầm. Sau khi nghe lời khai của các bị hại cũng như xác định lời khai của bị cáo ở vụ thứ tám có trong hồ sơ là 6 triệu mà không phải là 4 triệu như lời khai tại phiên tòa thì bị cáo im lặng, không có ý kiến gì. Bị cáo cũng không xác định được sau khi lấy trộm tiền đã chi tiêu vào những khoản nào tương ứng. Nên không có cơ sở xác định được lời khai của bị cáo là chính xác về số lượng tiền. Cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại như sau: Bồi thường cho bà Phạm Thị M1: 20.000.000đ; cho bà Ngô Thị Kim L2: 35.000.000đ; cho bà Trần Thị C3: 12.000.000đ; cho bà Nguyễn Thị T6: 8.000.000đ; cho bà Nguyễn Thị C5: 500.000đ; cho bà Lê Thị N7: 10.000.000đ; cho bà Đỗ Thị H8: 9.000.000đ; cho bà Nguyễn Thị Hồng L9: 7.000.000đ.

Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà Hà Thị L4 đã được thu giữ trả lại cho bị hại, bà L4 không yêu cầu gì thêm.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-PCX màu đỏ mận, biển số 73H1-13166, số khung: RLHJF4307DY010845; số máy: JF43E0010874 mang tên Trương Thanh Lo, là xe máy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Nhưng chủ phương tiện không biết nên cần trả lại cho anh Trương Thanh Lo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Võ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 138; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Xử phạt: **Võ Thị T** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điều 51 BLHS 1999, tổng hợp hình phạt 12 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 109/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Buộc bị cáo Võ Thị T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 29/01/2015 đến ngày 05/02/2015 tại Bản án số 62/2015/HSST ngày 15/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS buộc bị cáo bồi thường cho bà Phạm Thị M1: 20.000.000đ; cho bà Ngô Thị Kim L2: 35.000.000đ; cho bà Trần Thị C3: 12.000.000đ; cho bà Nguyễn Thị T6: 8.000.000đ; cho bà Nguyễn Thị C5: 500.000đ; cho bà Lê Thị N7: 10.000.000đ; cho bà Đỗ Thị H8 9.000.000đ; cho bà Nguyễn Thị Hồng L9: 7.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo Võ Thị T phải bồi thường cho các bị hại là 101.500.000đ

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS trả lại cho anh Trương Thanh Lo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-PCX màu đỏ mận, biển số 73H1-13166, số khung: RLHJF4307DY010845; số máy: JF43E0010874 mang tên Trương Thanh Lo.

(Vật chứng hiện có tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới với Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới)

4. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.075.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, các bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Công an TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có QLNVLQ; / nếu có
- Lưu hồ sơ và án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

